TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2025/DS-ST
Ngày: 12-06-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn ẩn

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2025/QĐXXST-DS ngày 14-04-2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 356/2025/QĐST-DS ngày 13-05-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh V**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: 3/7 ấp X (ấp Y mới), xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Đoàn Thị Hồng X**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: B9/43 tổ B, ấp X (ấp Y mới), xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Th**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: 3/7 ấp X (ấp Y mới), xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Nguyễn Thanh V trình bày như sau:

Vào ngày 10/06/2023, bà Đoàn Thị Hồng X có vay của ông Nguyễn Thanh V số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) hai bên có giao kết và ký hợp đồng vay vào cùng ngày, thời gian vay là từ ngày 10/06/2023 đến khi bà X ngừng trả lãi thì ông V phải thu tiền gốc và lãi về, với lãi suất 2%/ tháng (Đính Kèm Hợp Đồng Vay Tiền). Hai bên có giao kết là bà X phải trả tiền lãi cho tôi vào ngày 10 dương lịch của mỗi tháng, tuy nhiên bà X không thực hiện trả tiền lãi cho ông V kể từ lúc vay tiền, ông V có liên hệ với bà X để nhắc nhở trả tiền lãi và tiền gốc như hợp đồng đã giao kết thì bà X cố tình lẩn tránh và không thực hiện tại Điều 02 đã ký trong hợp đồng vay tiền. Nay ông V yêu cầu bà Đoàn Thị Hồng X trả lại số tiền gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ông V không yêu cầu bà X trả tiền lãi, trả ngay một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh V vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn – bà Đoàn Thị Hồng X đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tống đạt tại nơi cư trú: số 3/7 ấp X (ấp Y mới), xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà X vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên

họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa bà Đoàn Thị Hồng X vắng mặt không lý do.

Tại bản tự khai ngày 13/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị Th trình bày như sau:

Bà Th là vợ hợp pháp của ông Nguyễn Thanh V, bà Th có biết việc chồng bà Th có cho bà Đoàn Thị Hồng X vay tiền 100.000.000 đồng, bà Th xác định số tiền vay là tài sản riêng của chồng bà Th, bà Th không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tiền giữa ông V và bà X. Bà Th đề nghị Toà án không triệu tập bà Th tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên toà bà Trần Thị Th vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án dân sự: Căn cứ hợp đồng vay tiền ký ngày 10/6/2023 có thể hiện ông Nguyễn Thanh V cho bà Đoàn Thị Hồng X vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 10/06/2023 đến khi bà X ngừng trả lãi thì ông V có quyền thu hồi tiền gốc, lãi suất vay: 2%/tháng. Thời điểm thanh toán tiền lãi là mỗi tháng vào ngày 10 (dương lịch), tuy nhiên bà X không thực hiện trả tiền lãi cho ông V kể từ lúc vay tiền. Do bà X vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận tại hợp đồng vay ký ngày 10/6/2023, nên ông V yêu cầu bà X có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc 100.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi là có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh V. Về án phí: đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh V nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Hồng X trả tiền theo hợp hợp đồng vay tiền ngày 10/6/2023. Do đó, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: "Đương sự: Đoàn Thị Hồng X, sinh năm: 1971 có hộ khẩu thường trú tại B9/43 tổ 9B, ấp 16, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và thực tế đang cư ngụ tại địa chỉ trên./." nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về việc vắng mặt tại phiên toà: nguyên đơn – ông Nguyễn Thanh V có nộp đơn yêu cầu vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị Th có nộp đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Th và được Tòa án chấp nhận. Bị đơn – bà Đoàn Thị Hồng X vắng mặt không lý do tại phiên tòa đến lần thứ hai. Do đó, Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự quy định thì phiên tòa vẫn tiến hành xét xử.

[4] Do giao dịch dân sự giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành. Do đó, Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 làm cơ sở giải quyết.

Về các yêu cầu của các đương sự:

[5] Nguyên đơn – ông Nguyễn Thanh V nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Hồng X trả số tiền gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), ông V

không yêu cầu bà X trả tiền lãi, yêu cầu bà X trả ngay một lần.

[6] Bị đơn - bà Đoàn Thị Hồng X vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử mà không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa, cho nên được xem là từ bỏ quyền yêu cầu trình bày của mình tại Tòa án.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh V. Về án phí: bà Đoàn Thị Hồng X chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[8] Căn cứ hợp đồng vay tiền ngày 10/06/2023 có thể hiện bị đơn vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 10/06/2023 đến khi bị đơn ngừng trả lãi thì nguyên đơn có quyền thu hồi tiền gốc, lãi suất vay: 2%/tháng. Thời điểm thanh toán tiền lãi là mỗi tháng vào ngày 10 (dương lịch). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lãi ngay từ lúc vay, nên nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả ngay một lần số tiền vốn và không yêu cầu trả tiền lãi là có cơ sở xem xét yêu cầu của nguyên đơn.

[9] Bị đơn không liên hệ nguyên đơn để thương lượng thỏa thuận giải quyết số nợ còn thiếu, kéo dài thời gian, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình coi như từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách

nhiệm trả số tiền nợ 100.000.000 đồng.

[10] Về án phí sơ thẩm:

- Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với sồ tiền phải trả cho nguyên đơn.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 94, Điều 97, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh V đối với bà Đoàn Thị Hồng X.

- Buộc bà Đoàn Thị Hồng X có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh V số tiền vay nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Bà Đoàn Thị Hồng X chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Thanh V là 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0051814 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ôn Kim Chi

Nơi nhận:

- Các đương sự (6);
- TAND TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự cùng cấp (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

